

Số: *16* /2018/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1326/TTr-SCT ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc ban hành quy chế phối hợp về quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đức Duy

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các sở, ban, ngành liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.
2. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, tổ chức có liên quan để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong quá trình phối hợp tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

d) Các cơ quan tham gia công tác phối hợp phải cử người có đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp mà mình thực hiện.

2. Phương thức phối hợp:

Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì quyết định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp.

- Trường hợp không tổ chức được cuộc họp tập trung, cơ quan chủ trì gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp.

Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

- Khi được hỏi ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp được đề nghị nhưng cơ quan phối hợp không có ý kiến thì được xem là đồng ý và phải chịu trách nhiệm về nội dung được đề nghị phối hợp.

3. Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung để Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp thực hiện quản lý cụm công nghiệp trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp thực hiện.

Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung cụ thể:

a) Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến đầu tư, phát triển và hoạt động của cụm công nghiệp.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp.

c) Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến hoạt động trong cụm công nghiệp.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

e) Thẩm định hồ sơ bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp và thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; Thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo chức năng.

g) Hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, gồm:

- Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

- Thuê đất.

- Đánh giá tác động môi trường.

- Chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Cấp Giấy phép xây dựng công trình; điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng; thu hồi giấy phép xây dựng.

h) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp. Xây dựng phương án ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

i) Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; chỉ đạo các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

k) Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

l) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Sở Công Thương:

- Chủ trì xây dựng các quy định và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy hoạch, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; Xây dựng danh mục các dự án đầu tư, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

2. Hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương; Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

3. Công bố quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 37, 38 và 39 Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương.

4. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổ chức lập, thẩm định quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Công Thương thỏa thuận và phê duyệt quy hoạch theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban quản lý các khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp huyện; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Công Thương thực hiện việc lập, thẩm định quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh, rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch

1. Nội dung bổ sung, điều chỉnh, rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

2. Hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8 và 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

3. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện lập tờ trình đề nghị bổ sung, điều chỉnh, rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định. Nội dung thẩm định gồm: Tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ và nội dung, tính khả thi của báo cáo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định. Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc bổ sung, điều chỉnh, rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi văn bản kèm theo 01 (một) bộ hồ sơ và tài liệu liên quan để lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương.

c) Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung, rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Nội dung, thành phần hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Trên cơ sở đề nghị của đơn vị chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương theo quy định.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thẩm định năng lực nhà đầu tư theo quy định.

d) Các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cùng Sở Công Thương theo chức năng quản lý ngành.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung và thành phần hồ sơ lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 thực hiện theo Luật Xây dựng năm 2014; Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù. Việc xác định và quản lý chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/TT-BXD ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

Quy hoạch chi tiết xây dựng làm căn cứ lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (kèm theo thuyết minh và bản vẽ) gửi về Sở Công Thương và các sở, ban, ngành có liên quan, mỗi cơ quan 01(một) bản để theo dõi và quản lý chung.

2. Công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 40, 41 và 42 của Luật Xây dựng.

3. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trên địa bàn trước khi thu hút, di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư vào trong cụm công nghiệp. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ

môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

b) Sở Xây dựng, Sở Công Thương có trách nhiệm tham gia ý kiến đối với hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến theo quy định.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định cụ thể tại Điều 24, 25 và 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hình thức đối tác công tư; hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì có ý kiến về vị trí đầu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp với đường Quốc lộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Giao thông vận tải. Cấp phép thi công đầu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp với đường tỉnh.

d) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình;

e) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định:

a) Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

b) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

c) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành thực hiện hướng dẫn lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức. Có trách nhiệm thành lập hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra theo quy định, trong thành phần hội đồng hoặc đoàn kiểm tra có sự tham gia của Sở Công Thương. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Thu hồi đất: Thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013 và các quy định của pháp luật đất đai có liên quan.

2. Cho thuê đất: Thực hiện theo các quy định sau:

a) Luật Đất đai năm 2013;

b) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

c) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai.

d) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

e) Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

g) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

3. Trách nhiệm của các cơ quan thực hiện:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn và thực hiện việc thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo kế hoạch đầu tư xây dựng cụm công nghiệp.

c) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có quyền cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung; xác định giá cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác. Trường hợp cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thì việc quyết định cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giá cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác do Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

e) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ban, ngành liên quan thẩm định cơ chế, chính sách cho thuê đất, giao đất có thu tiền, giá tiền cho thuê kết cấu hạ tầng tại các cụm công nghiệp (đối với chủ đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp), trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định hiện hành.

g) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Phối hợp với tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và phương án đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí

ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn lập, chủ trì thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định. Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành.

3. Cấp giấy phép xây dựng:

a) Sở Xây dựng chủ trì thực hiện các thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn, thu hồi, huỷ giấy phép xây dựng theo thẩm quyền. Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng từ cấp II trở lên trong cụm công nghiệp.

b) Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

4. Công an tỉnh:

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, định giá công nghệ, hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, hướng dẫn và cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học công nghệ, đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, các biện pháp cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng, các hoạt động sáng kiến, sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hoá trong sản xuất, kinh doanh. Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia. Hướng dẫn và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

6. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư trong suốt quá trình chuẩn bị đầu tư, quá trình đầu tư và quản lý sau đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được quy định cụ thể tại Điều 20 và 21 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017.

7. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp:

Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định.

Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự.

Đảm bảo an sinh xã hội và đảm bảo quyền lợi của người dân trong trường hợp phải thu hồi đất để xây dựng cụm công nghiệp.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp, gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đảm bảo không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại quy chế này và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Công Thương là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương; tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chủ động, kịp thời phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nắm bắt các trường hợp sử dụng đất đai sai quy hoạch và các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, lao động, an toàn thực phẩm, sự cố môi trường. Nếu phát hiện sai phạm hoặc có thông tin về những vi phạm, các đơn vị có quyền tiến hành kiểm tra, thiết lập biên bản kiểm tra hiện trạng theo thẩm quyền và bàn giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Kinh tế) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là đầu mối tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp

huyện; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo thẩm quyền.

4. Chế độ báo cáo: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

5. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, các cơ quan có liên quan: Có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện:

a) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp trong kế hoạch thanh tra đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong cụm công nghiệp trước khi ban hành theo hướng nếu có sự chồng chéo, trùng lặp thì các đơn vị phối hợp thực hiện hoặc chỉ do một đơn vị thực hiện.

b) Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch kiểm tra chuyên ngành đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong cụm công nghiệp. Gửi kết quả về Thanh tra tỉnh để phối hợp xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt, định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ trên đồng thời có trách nhiệm chủ trì, phối hợp và tổ chức thực hiện một số công việc cụ thể sau:

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tham gia thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp; chủ trì, phối hợp thẩm định chủ trương đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Xây dựng, trình và tổ chức thẩm định quy hoạch, quy định, quy chế các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy) theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình công nghiệp theo quy định chi tiết tại Điều 24, 25, 26 và 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

e) Chủ trì thanh tra, kiểm tra đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách pháp luật nhà nước, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp;

g) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cụm công nghiệp; đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu

sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn.

h) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hình thức đối tác công tư.

i) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung, rút cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

k) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn hàng năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ.

l) Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế; Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì thực hiện các thủ tục sau: Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Tổng hợp phương án ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp 05 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương;

c) Phối hợp triển khai thực hiện quy chế; tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

d) Phối hợp với Sở Công Thương đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư cụm công nghiệp theo đối tác công tư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư.

e) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính:

Đảm bảo vốn theo kế hoạch trung hạn phân bổ hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc quản lý; sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp;

Thực hiện thanh tra, kiểm tra và thẩm tra quyết toán các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ về đất, chủ trì, tổng hợp kết quả thẩm định của các sở, ban, ngành thành viên Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tỉnh Yên Bái trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, quyết định thu hồi đất (đối với các công trình thuộc thẩm quyền thu hồi đất của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Tiếp nhận, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định.

c) Tiếp nhận, thẩm định, ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các dự án của tổ chức nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

d) Phối hợp với Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện đôn đốc, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực tài nguyên môi trường theo quy định của pháp luật.

e) Chủ trì thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường theo thẩm quyền đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định.

g) Hướng dẫn lập, cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án trước khi dự án đi vào vận hành chính thức theo các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Đồng thời, chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về tài nguyên môi trường, thực hiện các nội dung theo Quyết định phê duyệt và nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt; Kế hoạch bảo vệ môi trường.

i) Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có

thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về tài nguyên môi trường đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật và các quy định khác có liên quan.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ, tư vấn và hỗ trợ đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ đối với dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; đồng thời, thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học công nghệ, đăng ký Sở hữu trí tuệ, xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, các hoạt động sáng kiến, sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh.

6. Sở Giao thông vận tải:

a) Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho các cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ khi cụm công nghiệp có nhu cầu đầu nối vào các tuyến đường theo đúng quy định hiện hành.

c) Tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong cụm công nghiệp. Cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống, kết cấu giao thông vận tải trong vùng, trong tỉnh,... để lập quy hoạch các cụm công nghiệp cho phù hợp với quy hoạch chung.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thỏa thuận xác định vùng đất quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, nhằm đảm bảo quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong việc quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để đảm bảo quy hoạch cho phù hợp với Luật Lâm nghiệp (Luật Lâm nghiệp sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 quy định: Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng - an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt).

8. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện thẩm định quy hoạch chi tiết; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan quản lý chất lượng và giám định chất lượng công trình; Giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định hiện hành.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện điều tra tai nạn lao động làm chết người hoặc làm từ 02 người bị thương nặng trở lên theo quy định. Phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể và đình công không đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định trong cụm công nghiệp.

c) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

10. Sở Nội vụ:

Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định Đề án bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện trong việc thực hiện làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

11. Sở Y tế:

a) Phối hợp với Ban Quản lý các cụm công nghiệp và các ngành liên quan kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe và phòng chống bệnh nghề nghiệp người lao động; các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm cho các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở dịch vụ ăn uống phục vụ người lao động trong cụm công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về vệ sinh lao động, phòng tránh bệnh nghề nghiệp cho người lao động và người sử dụng lao động. Phổ biến kiến thức và cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho người quản lý và người trực tiếp chế biến thực phẩm tại bếp ăn tập thể phục vụ người lao động.

d) Tổ chức giám định y khoa xác định mức suy giảm khả năng lao động do bị tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp; giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi, giám định để được hưởng chế độ tử tuất cho người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp.

12. Cục Thuế tỉnh:

a) Phối hợp với các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính như: kê khai nộp các loại thuế, phí, lệ phí, kê khai nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các chính sách ưu đãi đầu tư được các cấp có thẩm quyền quyết định theo cơ chế một cửa liên thông.

Phối hợp với các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật quản lý thuế.

b) Theo dõi, đề nghị các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với Nhà nước.

c) Hỗ trợ giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về các chính sách có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.

d) Có ý kiến thẩm tra hồ sơ dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư những vấn đề của dự án thuộc chức năng quản lý trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư.

13. Công an tỉnh:

a) Chủ trì tổ chức, chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các địa phương phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp; tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

b) Chủ trì thẩm định, phê duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy; tiến hành kiểm tra, nghiệm thu công trình phòng cháy, chữa cháy trước khi đưa vào sử dụng; tập huấn và hướng dẫn các doanh nghiệp về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

c) Chủ trì chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn về đăng ký, khai báo tạm trú; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan quản lý lao động là người nước ngoài làm việc tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; quản lý vũ khí, vật liệu nổ theo quy định.

d) Cung cấp thông tin cần thiết về nhà đầu tư và dự án đầu tư khi có yêu cầu. Phối hợp xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự trong các cụm công nghiệp;

e) Phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về môi trường đối với các dự án, nhà đầu tư trong cụm công nghiệp.

14. Liên đoàn Lao động tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các trường hợp đình công, lãn công, ngộ độc thực phẩm, an toàn lao động; tham gia giải quyết tranh chấp lao động và các đơn thư khiếu nại tố cáo có liên quan đến người lao động.

b) Chỉ đạo các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở tổ chức tuyên truyền, giáo dục người lao động thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy quy định của doanh nghiệp; vận động đoàn viên, người lao động tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức Công đoàn; tổ chức tuyên truyền vận động thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; hướng dẫn các công đoàn cơ sở phối hợp với chủ doanh nghiệp chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng đối với đoàn viên và người lao động; tham gia xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp, quy chế dân chủ ở cơ sở; đối thoại, thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể; tổ chức các phong trào thi đua, xây dựng đời sống văn hoá; an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống các tệ nạn xã hội.

c) Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thực hiện pháp luật lao động đối với người lao động; kiểm tra việc thành lập tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp. Kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý các vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động.

15. Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Yên Bái:

a) Có trách nhiệm tự đầu tư xây dựng hoặc kinh doanh liên kết với các đơn vị có đủ năng lực, tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật để cung cấp đủ số lượng và chất lượng nước phục vụ sản xuất, nước sinh hoạt đúng thời gian, tới hàng rào nhà máy của doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp theo hợp đồng.

b) Thời gian lắp đặt đồng hồ nước không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

16. Công ty Điện lực Yên Bái:

a) Có trách nhiệm cung cấp đủ về số lượng và chất lượng điện tới đường trục của các cụm công nghiệp. Thời gian giải quyết như sau:

- Đối với đường dây trung áp có trạm biến áp dung lượng từ 3.000 kVA trở lên (kể cả trường hợp tăng cường công suất trạm biến áp) là 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị cung cấp điện của bên mua điện.

- Đối với đường dây trung áp có trạm biến áp dung lượng dưới 3.000 kVA là 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ cung cấp điện của bên mua điện.

Trường hợp chưa đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu mua điện của bên mua điện, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của bên mua điện, Công ty Điện lực Yên Bái có văn bản trả lời và phải nêu rõ lý do và dự kiến giải quyết trong thời gian tới.

b) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp điện và cung cấp điện cho nhà đầu tư đúng quy định.

17. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó phòng Kinh tế và Hạ Tầng (Kinh tế) cấp huyện là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Chủ trì thực hiện các thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp; đồng thời, hỗ trợ tuyển dụng lao động tại địa phương, giải quyết tranh chấp lao động tập thể; kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định; có trách nhiệm thẩm định, cấp xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản đối với các dự án, cơ sở đầu tư thuộc cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh. Thông tin, tuyên truyền cho nhân dân về chủ trương, chính sách, pháp luật của đảng và nhà nước trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp.

d) Tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính Phủ.

e) Quản lý cụm công nghiệp:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho phòng Kinh tế và Hạ tầng (phòng Kinh tế) thực hiện việc quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện thực hiện việc quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đối với địa bàn có doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì đơn vị kinh doanh hạ tầng thực hiện quản lý cụm công nghiệp theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 và Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017.

g) Chủ động phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc phạm vi ranh giới quy hoạch, xây dựng cụm công nghiệp do địa phương quản lý. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp, quản lý an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường xung quanh cụm công nghiệp; vận động nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước trong việc xây dựng và phát triển cụm công nghiệp. Kiểm tra trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch, kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền.

h) Có trách nhiệm thực hiện xin phép đầu nối theo quy định trong cụm công nghiệp với hệ thống giao thông bên ngoài (quốc lộ, tỉnh lộ) đi qua địa bàn. Thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

i) Chỉ đạo lực lượng công an cấp huyện phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thường xuyên bảo vệ an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp. Chỉ đạo các đơn vị chức năng không tiếp nhận các dự án đầu tư mới vào cụm công nghiệp chưa có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định. Kiểm tra, thanh tra việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

k) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

l) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Kinh tế) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

18. Thanh tra tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát và thống nhất nội dung, chương trình kế hoạch thanh tra hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp để tránh chồng chéo, trùng lặp về nội dung và chương trình thanh tra, kiểm tra.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp

huyện về quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện các quy định trên.

2. Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Kinh tế) cấp huyện là đơn vị đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trường hợp ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy chế này thì áp dụng quy định tại văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có pháp sinh khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *ly*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Duy
Đỗ Đức Duy